|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNGSố: /2022/TT-BCT | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**Dự thảo**

**11/10/2021**

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử và Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số,*

 *Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử (Thông tư số 47/2014/TT-BCT):**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“**Điều 5. Nguyên tắc thông báo, đăng ký website thương mại điện tử**

Thương nhân, tổ chức sở hữu website thương mại điện tử có cả chức năng bán hàng và cung cấp dịch vụ thương mại điện tử chỉ thực hiện thủ tục đăng ký với Bộ Công Thương theo quy định tại Chương II Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14 như sau:

“3. Đề án cung cấp dịch vụ thương mại điện tử theo quy định tại Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP (theo Mẫu TMĐT-2 đối với thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử hoặc Mẫu TMĐT-3 đối với thương nhân, tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ thương mại điện tử tại Việt Nam tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

“**Điều 20: Phương thức báo cáo của thương nhân, tổ chức đã đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử**

Thương nhân, tổ chức thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử báo cáo Bộ Công Thương số liệu thống kê về tình hình hoạt động của năm trước đó bằng phương thức trực tuyến thông qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử hoặc dưới hình thức văn bản qua đường bưu điện.

4. Bổ sung Chương IIIa sau Chương III như sau:

“**Chương IIIa**

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ**

**Điều 27a. Hồ sơ đăng ký**

1. Đơn đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử (theo Mẫu TMĐT-4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Đề án hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử thực hiện theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử (theo Mẫu TMĐT-3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Quy chế hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử

Quy chế hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử phải công bố công khai trên trang chủ của website và bao gồm các nội dung sau:

a) Quyền và nghĩa vụ của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ;

b) Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ;

c) Mô tả quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử;

d) Hoạt động rà soát và thẩm quyền xử lý của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử khi phát hiện các hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật trên website;

đ) Quyền và nghĩa vụ của các bên trong các giao dịch được thực hiện trên website;

e) Giới hạn trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử;

g) Các quy định về an toàn thông tin, quản lý thông tin trong hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử;

h) Cơ chế giải quyết khiếu nại, tranh chấp giữa các bên liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử;

i) Chính sách về an toàn, an ninh trong giao dịch thương mại điện tử;

k) Biện pháp xử lý với các hành vi xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng trên website;

l) Biện pháp xử lý vi phạm đối với những người không tuân thủ quy chế hoạt động.

3. Khi có thay đổi về một trong các nội dung nêu tại Khoản 2 Điều này, thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử phải thông báo cho tất cả các đối tượng sử dụng dịch vụ ít nhất 5 ngày trước khi áp dụng những thay đổi đó.”

4. Bổ sung Điều 29a sau Điều 29 như sau:

**“Điều 29a. Công bố danh sách các thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử đã thực hiện thủ tục đăng ký**

1. Ngay sau khi thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử hoàn thành thủ tục đăng ký và nhận được xác nhận của Bộ Công Thương, thông tin về thương nhân, tổ chức sẽ được đưa vào danh sách các thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử đã đăng ký để công bố công khai trên Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử.

2. Thông tin công bố bao gồm các thông tin:

 a) Tên thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử;

b) Số đăng ký kinh doanh hoặc số quyết định thành lập của thương nhân, tổ chức;

c) Địa chỉ trụ sở, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của thương nhân, tổ chức;

3. Khi bị chấm dứt hoặc hủy bỏ đăng ký, thông tin về thương nhân, tổ chức cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử sẽ bị rút khỏi danh sách này và chuyển sang chế độ đã chấm dứt đăng ký hoặc chuyển vào danh sách các thương nhân, tổ chức vi phạm quy định của pháp luật.”

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động (Thông tư số 59/2015/TT-BCT):**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Thương nhân, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này là thương nhân, tổ chức, cá nhân Việt Nam; cá nhân nước ngoài cư trú tại Việt Nam; thương nhân, tổ chức nước ngoài có hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam.”

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Thông báo với Bộ Công Thương theo quy định tại Mục 1 Chương II Thông tư này nếu ứng dụng có chức năng đặt hàng trực tuyến.”

**Điều 3.**

1. Bãi bỏ, thay đổi một số điều tại Thông tư số 47/2014/TT-BCT như sau:

a) Bãi bỏ khoản 2 Điều 1, Điều 3, 4, 6, 8, 13, 21.

b) Thay thế cụm từ “Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin” thành “Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số”; thay thế Phụ lục 1 Đơn đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (Mẫu TMĐT-1) thành Phụ lục 1 Đơn đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (Mẫu TMĐT-1) ban hành kèm theo Thông tư này.

1. Bãi bỏ, thay đổi một số điều tại Thông tư số 59/2015/TT-BCT như sau:

a) Bãi bỏ khoản 2 Điều 1, khoản 8 Điều 3, Điều 10, 13.

b) Thay thế cụm từ“Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin” thành “Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số”.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có phát sinh vướng mắc, thương nhân hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để được xem xét, xử lý./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - - Văn phòng Tổng Bí thư; - - Văn phòng Chính phủ;- - Lãnh đạo Bộ Công Thương;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- - SCT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);- - Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);- - Website: Chính phủ; Bộ Công Thương;- Công báo;- Lưu: VT, TMĐT. | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Hồng Diên** |

**PHỤ LỤC**

**Các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư**

**(....)**

1. Đơn đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử

2. Đề án cung cấp dịch vụ thương mại điện tử

3. Đề án cung cấp dịch vụ thương mại điện tử tại Việt Nam

của thương nhân, tổ chức nước ngoài

4. Đơn đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử

5. Đề án hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử

**MẪU TMĐT-1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN, TỔ CHỨC  \_\_\_\_\_\_**Số: ............ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***………, ngày …. tháng …. năm ……..* |

 |  |  |

 **ĐƠN ĐĂNG KÝ WEBSITE CUNG CẤP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**Kính gửi:** Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin – Bộ Công Thương

1. Tên thương nhân, tổ chức sở hữu website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử:

- Tên đăng ký:………………………………………………………………………………………………

- Tên giao dịch:……………………………………………………………………………………………..

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thông tin** | **1a. Thông tin người đại diện theo pháp luật của thương nhân/tổ chức** | **1b. Thông tin người chịu trách nhiệm đối với website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử** | **1c. Thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu thông tin trực tuyến** | **1d. Thông tin Văn phòng đại diện hoặc đại diện theo ủy quyền tại Việt Nam[[1]](#footnote-1)** |
| *1* | *Họ và tên người liên hệ* | ………………………………………………………… | ………………………………………………………… | ………………………………………………………… | ………………………………………………………… |
| *2* | *Chức danh* | ………………………………………………………… | ………………………………………………………… | ………………………………………………………… | ………………………………………………………… |
| *3* | *Địa chỉ liên hệ* | …………………………………………………………………………………………………………………… | ……………………………………………………………………………………….…………………………… | ……………………………………………………………………………………….…………………………… | ……………………………………………………………………………………….…………………………… |
| *4* | *Số điện thoại di động* | ………………………………………………………… | ………………………………………………………… | ………………………………………………………… | ………………………………………………………… |
| *5* | *Địa chỉ email* | ………………………………………………………… | ………………………………………………………… | ………………………………………………………… | ………………………………………………………… |
| *6* | *Các phương thức liên hệ trực tuyến (viber, zalo,...)* | ……………………………………………………………………………………… | ……………………………………………………………………………………… | ……………………………………………………………………………………… | ……………………………………………………………………………………… |

2. Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp (đối với thương nhân) hoặc Giấy phép kinh doanh (đối với nhà đầu tư nước ngoài) hoặc Quyết định thành lập (đối với tổ chức):

 Loại Giấy chứng nhận/Quyết định thành lập:

Số: Ngày cấp: Nơi cấp:

3. Tên miền Internet của website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử: ………………………………………….

4. Loại hình dịch vụ cung cấp trên website:

❑ Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử

❑ Dịch vụ khuyến mại trực tuyến

❑ Dịch vụ đấu giá trực tuyến

❑ Dịch vụ khác (đề nghị nêu rõ: ……………………………………………………………..………….)

5. Các loại hàng hóa hoặc dịch vụ chủ yếu được giao dịch trên website:

|  |  |
| --- | --- |
| ❑ Hàng điện tử, gia dụng❑ Máy tính, điện thoại, thiết bị văn phòng❑ Ô tô, xe máy, xe đạp❑ Thời trang, mỹ phẩm, chăm sóc sức khỏe❑ Công nghiệp, xây dựng❑ Thiết bị nội thất, ngoại thất❑ Bất động sản | ❑ Sách, văn phòng phẩm❑ Hoa, quà tặng, đồ chơi❑ Thực phẩm, đồ uống❑ Dịch vụ lưu trú và du lịch❑ Dịch vụ việc làm❑ Dịch vụ khác❑ Hàng hóa khác |

6. Đơn vị cung cấp dịch vụ Hosting: …………………………………………………………………..……………

7. Địa chỉ trụ sở: ………………………………………………………………………………………………...…

Điện thoại:                      Fax:                               Email:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Cơ quan chủ quản (nếu có);- Lưu: | **CHỮ KÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**(Ký tên, đóng dấu) |

**MẪU TMĐT-2**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN, TỔ CHỨC  \_\_\_\_\_\_**Số: ............ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***………, ngày …. tháng …. năm ……..* |

 **ĐỀ ÁN CUNG CẤP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**Kính gửi:** Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số – Bộ Công Thương

**I. GIỚI THIỆU THƯƠNG NHÂN, TỔ CHỨC**

1. Tên đăng ký, tên giao dịch, tên và chức danh người đại diện thương nhân/tổ chức, Tên và chức danh người chịu trách nhiệm quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ thương mại điện tử

2. Cơ cấu tổ chức

3. Ngành nghề kinh doanh

4. Thông tin về kinh nghiệm, năng lực của thương nhân, tổ chức phù hợp với hoạt động cung cấp dịch vụ

**II. MÔ TẢ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

1. Phân loại mô hình cung cấp dịch vụ trên website/ứng dụng (Sàn giao dịch TMĐT; dịch vụ khuyến mại trực tuyến; dịch vụ đấu giá trực tuyến; khác); mô tả cấu trúc, tính năng từng mô hình cung cấp dịch vụ.

2. Mô tả về cách thức cung cấp mỗi dịch vụ (tên website; phạm vị, địa bàn kinh doanh; loại hình hàng hóa, dịch vụ được cung cấp trên website/ứng dụng); Mô tả quá trình hình thành và phát triển cũng như mở rộng, chuyển đổi mô hình kinh doanh (nếu có).

3. Mô tả về các tiện ích và dịch vụ hỗ trợ (tiện ích thanh toán; vận chuyển; chính sách bảo hành; chăm sóc khách hàng; bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng; quản lý/kiểm soát thông tin trên website/ứng dụng; các biện pháp và cơ chế giải quyết tranh chấp; các tiện ích và dịch vụ hỗ trợ khác)

4. Nguồn thu và cơ chế thu phí thành viên (nguồn thu chính; cơ chế thu phí thành viên)

5. Mô tả các biện pháp kỹ thuật – nghiệp vụ phục vụ cho hoạt động cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (thông tin về hệ thống máy chủ; sơ đồ kết nối hệ thống máy chủ; hệ thống lưu trữ dự phòng dữ liệu; quy trình và quy định về sao lưu cơ sở dữ liệu; hệ thống bảo mật thông tin người dùng; hệ thống thanh toán; phương án bảo đảm chất lượng dịch vụ đề phòng sự cố)

6. Phương án báo cáo trực tuyến số liệu thống kê về thương mại điện tử đến cơ quan quản lý chức năng thông qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử theo quy định của pháp luật.

**III. PHÂN ĐỊNH QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM GIỮA THƯƠNG NHÂN/TỔ CHỨC VỚI CÁC BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ TRÊN WEBSITE/ỨNG DỤNG**

1 Quyền và trách nhiệm của Ban quản lý website/ứng dụng

2. Quyền và trách nhiệm của đối tác (người bán, nhà cung cấp...) trên website/ứng dụng

3. Quyền và trách nhiệm của khách hàng (người mua, người sử dụng dịch vụ…) trên website/ứng dụng

4. Phân định trách nhiệm giữa thương nhân/tổ chức và đối tác (người bán, nhà cung cấp…) trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh từ giao dịch thực hiện trên website/ứng dụng với khách hàng

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Cơ quan chủ quản (nếu có);- Lưu: | **CHỮ KÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**(Ký tên, đóng dấu) |

**MẪU TMĐT-3**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN, TỔ CHỨC  \_\_\_\_\_\_**Số: ............ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***………, ngày …. tháng …. năm ……..* |

 **ĐỀ ÁN CUNG CẤP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM**

**CỦA THƯƠNG NHÂN, TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI**

**Kính gửi:** Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số – Bộ Công Thương

**I. GIỚI THIỆU THƯƠNG NHÂN, TỔ CHỨC**

1. Thông tin về thương nhân, tổ chức; thông tin về người chịu trách nhiệm quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.

2. Thông tin/địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam; hoặc thông tin đại diện theo ủy quyền của thương nhân, tổ chức tại Việt Nam (thông tin nội dung ủy quyền).

3. Cơ cấu tổ chức

4. Ngành nghề kinh doanh

5. Thông tin về kinh nghiệm, năng lực phù hợp với hoạt động cung cấp dịch vụ thương mại điện tử

**II. MÔ TẢ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

1. Phân loại mô hình cung cấp dịch vụ trên website/ứng dụng (Sàn giao dịch TMĐT; dịch vụ khuyến mại trực tuyến; dịch vụ đấu giá trực tuyến; khác); mô tả cấu trúc, tính năng từng mô hình cung cấp dịch vụ

2. Mô tả về cách thức cung cấp mỗi dịch vụ (tên website; phạm vị, địa bàn kinh doanh; loại hình hàng hóa, dịch vụ được cung cấp trên website/ứng dụng); mô tả quá trình hình thành và phát triển cũng như mở rộng, chuyển đổi mô hình kinh doanh (nếu có).

3. Mô tả về các tiện ích và dịch vụ hỗ trợ (tiện ích thanh toán; vận chuyển; chính sách bảo hành; chăm sóc khách hàng; bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng; quản lý/kiểm soát thông tin trên website/ứng dụng; các biện pháp và cơ chế giải quyết tranh chấp; các tiện ích và dịch vụ hỗ trợ khác)

 4. Nguồn thu và cơ chế thu phí thành viên (nguồn thu chính; cơ chế thu phí thành viên) từ hoạt động cung cấp dịch vụ thương mại điện tử tại Việt Nam

5. Mô tả các biện pháp kỹ thuật – nghiệp vụ phục vụ cho hoạt động cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (thông tin về hệ thống máy chủ; sơ đồ kết nối hệ thống máy chủ; hệ thống lưu trữ dự phòng dữ liệu; quy trình và quy định về sao lưu cơ sở dữ liệu; hệ thống bảo mật thông tin người dùng; hệ thống thanh toán; phương án bảo đảm chất lượng dịch vụ đề phòng sự cố)

6. Phương án báo cáo trực tuyến số liệu thống kê với cơ quan quản lý nhà nước thông qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử theo quy định của pháp luật.

**III. PHÂN ĐỊNH QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM GIỮA THƯƠNG NHÂN/TỔ CHỨC VỚI CÁC BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ TRÊN WEBSITE/ỨNG DỤNG**

1 Quyền và trách nhiệm của Ban quản lý website/ứng dụng

2. Quyền và trách nhiệm của đối tác (người bán, nhà cung cấp...) trên website/ứng dụng

3. Quyền và trách nhiệm của khách hàng (người mua, người sử dụng dịch vụ…) trên website/ứng dụng

4. Phân định trách nhiệm giữa thương nhân/tổ chức và đối tác (người bán, nhà cung cấp…) trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh từ giao dịch thực hiện trên website/ứng dụng với khách hàng

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Cơ quan chủ quản (nếu có);- Lưu: | **CHỮ KÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**(Ký tên, đóng dấu) |

**MẪU TMĐT-4**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN, TỔ CHỨC  \_\_\_\_\_\_**Số: ............ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***………, ngày …. tháng …. năm ……..* |

 **ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ**

**Kính gửi:** Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số – Bộ Công Thương

1. Tên thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử:

- Tên đăng ký: …………………………………..……………………………………………………………………

- Tên giao dịch:………………………………………………………………………………………………………

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh (theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh): ………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………………………….....

- Điện thoại: Fax:

- Địa chỉ trụ sở hoạt động chính:…………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………..………………...

- Điện thoại: Fax:

2. Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp (đối với thương nhân) hoặc Giấy phép kinh doanh (đối với nhà đầu tư nước ngoài) hoặc Quyết định thành lập (đối với tổ chức):

 Loại Giấy chứng nhận/Quyết định thành lập:

Số: Ngày cấp: Nơi cấp:

3. Tên và chức danh người đại diện thương nhân/tổ chức: ………………………………………………………...

4. Tên và chức danh người chịu trách nhiệm đối với hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử:

5. Tên miền Internet của website/ứng dụng cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử:

……………………………………………………………..………………………………………………………...

6. Lĩnh vực cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử:

7. Đơn vị cung cấp dịch vụ Hosting: …………………………………………………………………..……………

8. Số nhân viên quản lý, giám sát các hoạt động:……………………………………………………………………

9. Địa chỉ trụ sở: ………………………………………………………………………………………………...…

Điện thoại:                      Fax:                               Email:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Cơ quan chủ quản (nếu có);- Lưu: | **CHỮ KÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**(Ký tên, đóng dấu) |

**MẪU TMĐT-5**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN, TỔ CHỨC  \_\_\_\_\_\_**Số: ............ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***………, ngày …. tháng …. năm ……..* |

 **ĐỀ ÁN HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ**

**Kính gửi:** Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số – Bộ Công Thương

**I. GIỚI THIỆU THƯƠNG NHÂN, TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ**

**1. Tên thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử:**

*1.1. Tên đăng ký, tên giao dịch, tên và chức danh người đại diện thương nhân/tổ chức, Tên và chức danh người chịu trách nhiệm quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử*

*1.2. Cơ cấu tổ chức*

*1.3. Ngành nghề kinh doanh*

**2. Kinh nghiệm, năng lực phù hợp với hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử**

*2.1. Tóm tắt quá trình và kết quả kinh doanh từ khi thành lập công ty đến nay*

*2.2. Tóm tắt về năng lực tài chính*

*2.3. Các sản phẩm/dịch vụ đang cung cấp*

**3. Tổ chức nhân sự thực hiện cung cấp dịch vụ**

*3.1. Bộ phận Quản trị vận hành kỹ thuật*

*3.2. Bộ phận quản lý hệ thống phần cứng, phần mềm*

*3.3. Bộ phận trực tiếp vận hành dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử*

*3.4. Bộ phận chăm sóc khách hàng*

**II. MÔ TẢ PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ**

**1. Thông tin về hệ thống công nghệ phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử**

*1.1. Phạm vi cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử*

*1.2. Hệ thống công nghệ thông tin (Địa điểm đặt máy chủ, Sơ đồ hệ thống, hệ thống máy chủ, đường truyền, …);*

*1.3. Hệ thống cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử (Giải pháp công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, biện pháp bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu, định danh người dùng…);*

*1.4. Hệ thống lưu trữ và dự phòng dữ liệu;*

*1.5. Hệ thống bảo mật thông tin hợp đồng điện tử và bảo mật thông tin người dùng;*

*1.6. Hệ thống thanh toán;*

*1.7. Kế hoạch mở rộng hệ thống (nếu có).*

**2. Thuyết minh về quy trình vận hành, biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử**

*2.1. Biện pháp, quy trình nghiệp vụ lưu trữ, bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu của chứng từ điện tử, Hệ thống cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử của doanh nghiệp;*

*2.2. Phương án định danh và chứng thực điện tử của các bên liên quan đến hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử theo quy định của pháp luật*

*2.3. Phương án, quy trình tra cứu hợp đồng điện tử đã được chứng thực trên hệ thống;*

*2.4. Phương án bảo mật hệ thống cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử, bảo mật an toàn thông tin khách hàng;*

*2.5. Biện pháp hỗ trợ khách hàng gặp sự cố trong quá trình cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử và quy trình giải quyết tranh chấp, khiếu nại giữa các bên liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử*

**3. Thuyết minh phương án kỹ thuật về giải pháp công nghệ**

*3.1. Phương án kỹ thuật bảo đảm duy trì và khắc phục hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử khi có sự cố xảy ra*

*3.2. Phương án đảm bảo quyền lợi của khách hàng trong trường hợp ngừng cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử*

*3.3. Phương án sẵn sàng kết nối với Cổng Thông tin quản lý Hoạt động thương mại điện tử*

**III. QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Cơ quan chủ quản (nếu có);- Lưu: | **CHỮ KÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**(Ký tên, đóng dấu) |

1. *Đối với thương nhân, tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ thương mại điện tử tại Việt Nam* [↑](#footnote-ref-1)